TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 258/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 259/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Chu Quỳnh A** Sinh năm 1989

ĐKHKTT và nơi ở: Số 6 ngõ 10 Đ (Số mới: Số 5 ngõ 90 Đ), phường Đ, quận B, thành phố H.

- Anh **Trần Văn Lượng** Sinh năm 1979

ĐKHKTT và nơi ở: 131B tổ 46 cụm 5 L, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trần Văn L và chị Chu Quỳnh A xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 29/01/2008 tại Ủy ban nhân dân phường L, quận B, thành phố H. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Trần Văn L và chị Chu Quỳnh A có có 02 con chung là Trần Quốc Đ, sinh ngày 06/5/2005 và Trần Gia H, sinh ngày 16/10/2008. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (Hai triệu) đồng từ tháng 6/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi tròn hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: Anh Trần Văn L và chị Chu Quỳnh A không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Chị Chu Quỳnh A tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoàn giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn L và chị Chu Quỳnh A cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Văn L và chị Chu Quỳnh A có 02 con chung là Trần Quốc Đ, sinh ngày 06/5/2005 và Trần Gia H, sinh ngày 16/10/2008. Chị Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (Hai triệu) đồng từ tháng 6/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi tròn hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Trần Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: Anh Trần Văn L và chị Chu Quỳnh A không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Chu Quỳnh A tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình ngày 02/6/2020 theo biên lai số AA/2018/0024482.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký)

Lê Thị Minh Huệ